

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST - DS ngày 03/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền B – Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V (Theo văn bản uỷ quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V); địa chỉ làm việc của người đại diện theo uỷ quyền: Tầng E tòa nhà V, G D, Cầu G, Hà Nội; người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Chi nhánh V2 Chi nhánh Q; ông Trần Tiến L – Chuyên viên Xử lý nợ; ông Đào Tùng L1 – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V và Theo văn bản uỷ quyền số 333/2023/UQ-LCC-KHDN MB01, ngày 12/12/2023 về việc: Nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án); địa chỉ: Tầng C V1, số A đường T, TP., tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường N, TP., tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số E đường N, tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và lãi*: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LN2201195122917 ngày 27/01/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2201195122917) ngày 27/01/2022, anh Trần Đức Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 22/01/2024 là 1.130.494.157 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 891.546.520 đồng, nợ lãi 238.947.637 đồng.

2.2. *Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên*: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Đ sẽ thanh toán số tiền gốc và lãi trên vào ngày 22/3/2024 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 23/01/2024, anh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN2201195122917 ngày 27/01/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2201195122917) ngày 27/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và anh Trần Đức Đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. *Về tài sản thế chấp* bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp Anh Đ vi phạm thời hạn của trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp của anh Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Xe ô tô MITSUBISHI PAJERO SPORT GLS, số khung MMBGUKS10MH007201, số máy 4N15UHH2326, biển kiểm soát: 73A-241.97, thuộc sở hữu của ông Trần Đức Đ. Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thế chấp LN2201195122917 ngày 27/01/2022. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Đà Nẵng ngày 27/01/2022.

2.4. Về án phí:

- Anh Trần Đức Đ thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 22.957.412 đồng (Hai mươi hai triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm hai mươi đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP V (V2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.309.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001730 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh